

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

I – VỀ CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ LỚP 11

Chương trình Lịch sử lớp 11 trung học phổ thông (THPT) (chương trình cơ bản) gồm ba phần :

- Lịch sử thế giới cận đại (Tiếp theo)
- Lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)
- Lịch sử Việt Nam (1858 – 1918).

Các phần này kế tiếp chương trình đã học ở lớp 10, thể hiện sự phát triển thống nhất của xã hội loài người một cách hợp quy luật, theo hướng đi lên. Đồng thời, mối quan hệ giữa lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam ở thời kì này được thể hiện ngày càng rõ nét và chặt chẽ hơn : lịch sử dân tộc phát triển trong quá trình chung của lịch sử loài người, đồng thời vẫn mang những nét riêng, đóng góp vào tiến trình lịch sử thế giới.

Vì vậy, khi học tập, học sinh (HS) không thể chỉ nắm những kiến thức của từng giai đoạn, từng nội dung cụ thể, mà còn phải tìm hiểu mối quan hệ giữa các sự kiện trong sự phát triển chung, thống nhất của lịch sử. Điều này đòi hỏi HS phải *biết* và *hiểu* lịch sử trên cơ sở *phát huy tính tích cực, trí thông minh và sáng tạo*. Sự hiểu biết lịch sử cũng không chỉ dừng ở việc nhận thức quá khứ, mà còn phải rèn luyện năng lực thực hành. Tính thực hành của môn học Lịch sử thể hiện ở *kĩ năng thực hành bộ môn* (trình bày về một sự kiện, một vấn đề lịch sử, sử dụng và tự tạo đồ dùng trực quan, hoạt động ngoại khóa...), *sử dụng kiến thức đã học để tiếp nhận kiến thức mới, biết quá khứ để hiểu hiện tại*, nhằm xác định thái độ (nhận thức và hành động) đối với sự kiện đang xảy ra. Từ đó, xác định tình cảm, tư tưởng khi học Lịch sử.

Yêu cầu học tập như vậy là phù hợp với mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu môn học (ở cấp THPT – lớp 11) nói riêng, với việc đổi mới nội dung, phương pháp học tập, kiểm tra và đánh giá. Tuy nhiên, do giới hạn của chương trình cơ bản và yêu cầu học tập của HS mà việc cung cấp kiến thức phải phù hợp, song không hạ thấp yêu cầu chung của môn học ở cấp THPT.

Để HS nắm được kiến thức cơ bản của chương trình Lịch sử 11, giáo viên (GV) cần hướng dẫn các em biết cách khai thác nội dung sách giáo khoa (SGK) – tài liệu học tập cơ bản được biên soạn theo hướng đổi mới nội dung, phương pháp dạy học – nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của HS. GV hướng dẫn để HS :

– Nghiên cứu kĩ SGK (cả kênh chữ và kênh hình), kết hợp với bài giảng của GV để nắm vững nội dung bài học và thực hiện các câu hỏi, bài tập.

– Nắm vững kiến thức cơ bản, bao gồm những sự kiện, nhân vật lịch sử, địa danh, niên đại quan trọng,... để tạo các *biểu tượng lịch sử* chính xác, có hình ảnh.

– Hiểu rõ các kiến thức về sự kiện, nhân vật, không gian, thời gian... từ đó *hình thành những khái niệm lịch sử, rút ra quy luật, bài học lịch sử và vận dụng vào cuộc sống.*

– Có kĩ năng cần thiết cho việc học tập Lịch sử, nhằm đảm bảo việc hoàn thành các loại bài tập, bài thực hành thể hiện kết quả học tập.

Những biện pháp sư phạm được vận dụng vào việc đổi mới phương pháp học tập Lịch sử sẽ góp phần nâng cao chất lượng môn học nói chung và phần chương trình Lịch sử lớp 11 nói riêng.

Tất cả những điều này sẽ được thể hiện một cách rõ nét trong dạy – học nội dung các phần cụ thể của chương trình và SGK.

Phần một – LỊCH SỬ THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (Tiếp theo)

Phần chương trình lịch sử thế giới cận đại ở lớp 11, chương trình cơ bản, là sự tiếp tục chương trình đã học ở lớp 10, gồm các nội dung cơ bản như : lịch sử các nước châu Á từ giữa thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX, Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918), những thành tựu văn hoá thời cận đại, cuối cùng là phần ôn tập lịch sử thế giới cận đại.

Nội dung của chương trình được thể hiện trong SGK, giúp HS đạt được các mục tiêu sau đây :

1. Về kiến thức

– Biết được quá trình xâm lược, sự thống trị của chủ nghĩa thực dân Âu, Mĩ ở các nước châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh đã dần dần biến những nước này thành các nước thuộc địa và phụ thuộc. Đồng thời, cuộc đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc cũng bùng nổ mạnh mẽ. Riêng Nhật Bản thoát khỏi tình trạng một nước thuộc địa, phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa (TBCN).

– Các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa (ĐQCN), mâu thuẫn với nhau càng gay gắt, đặc biệt về vấn đề phân chia lại thị trường, thuộc địa. Đó là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918).

– Cùng với sự phát triển của khoa học – kĩ thuật (đã đề cập trong chương trình Lịch sử lớp 10), những thành tựu văn hoá, nghệ thuật... cũng tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của lịch sử thế giới thời cận đại.

2. Về kĩ năng

Rèn luyện kĩ năng thực hành bộ môn, biết liên hệ quá khứ với hiện tại,... biết sử dụng công nghệ thông tin trong học tập Lịch sử, phù hợp với trình độ và điều kiện cụ thể.

3. Về thái độ

– Nhận thức rõ sự áp bức, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân và cuộc đấu tranh anh dũng chống chủ nghĩa thực dân, đế quốc của nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc, từ đó có lòng tin vững chắc vào thắng lợi tất yếu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

– Biết căm ghét những kẻ gây chiến tranh và quyết tâm đấu tranh bảo vệ hoà bình.

– Say mê, hứng thú với khoa học – kĩ thuật và văn hoá, nghệ thuật...

***Phần hai* – LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (Phần từ năm 1917 đến năm 1945)**

Chương trình lịch sử thế giới hiện đại cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về lịch sử xã hội loài người từ Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đến năm 1945. Phần chương trình này tiếp nối chương trình lịch sử thế giới cận đại HS đã được học ở lớp 10, hoàn chỉnh kiến thức lịch sử thế giới hiện đại đã học ở lớp 8 và làm cơ sở cho việc tiếp nhận kiến thức lịch sử thế giới giai đoạn từ năm 1945 đến nay mà HS sẽ được học ở lớp 12.

1. Về kiến thức

Phần lịch sử thế giới hiện đại (Phần từ năm 1917 đến năm 1945) cung cấp cho HS những hiểu biết cơ bản như :

– Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười Nga năm 1917 mở ra một kỉ nguyên mới trong lịch sử loài người, bắt đầu thời kì quá độ từ chủ nghĩa tư bản (CNTB) lên chủ nghĩa xã hội (CNXH). Cách mạng tháng Mười Nga không chỉ có ý nghĩa đối với nước Nga mà còn có ý nghĩa quốc tế.

– Công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô trong những năm 1921 – 1941 đạt được nhiều thành tựu, đưa Liên Xô trở thành nước công nghiệp giàu mạnh.

– Từ năm 1918 đến năm 1939, các nước tư bản trải qua những bước thăng trầm, đặc biệt là cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 – 1933) đã gây nên những hậu quả nghiêm trọng. Trong tình hình ấy, chủ nghĩa phát xít xuất hiện và ở một số nước, đảng phát xít lên cầm quyền, dẫn tới nguy cơ Chiến tranh thế giới thứ hai. Đồng thời, trong giai đoạn này, phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân cũng diễn ra rất sôi nổi, dưới sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản.

– Phong trào đấu tranh giành độc lập ở châu Á (1919 – 1939) cũng bùng lên mạnh mẽ, đưa tới sự ra đời của các đảng cộng sản ở Trung Quốc, Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á.

– Một số nét cơ bản về nguyên nhân, diễn biến, kết cục và hậu quả của cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai, đặc biệt nhấn mạnh ý nghĩa của việc chiến thắng chủ nghĩa phát xít.

2. Về kĩ năng

– HS tiếp tục bồi dưỡng phương pháp học tập lịch sử thông qua việc phát huy tính tích cực học tập của bản thân để nắm vững kiến thức cơ bản, tìm hiểu mối quan hệ giữa kiến thức lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc, vận dụng những kiến thức đã học để lí giải những vấn đề xảy ra trong hiện tại...

– Phát triển cao hơn kĩ năng thực hành bộ môn.

– Hoàn thành tốt việc kiểm tra, đánh giá ; trên cơ sở đó, bồi dưỡng năng lực tự kiểm tra, đánh giá.

3. Về thái độ

– Nhận thức được tính tất yếu, hợp quy luật của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

– Bồi dưỡng, củng cố tinh thần đoàn kết quốc tế với giai cấp công nhân và nhân dân lao động các nước trong cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

– Thể hiện nhận thức và hành động đúng trong cuộc đấu tranh chống chiến tranh xâm lược phi nghĩa, bảo vệ hoà bình thế giới.

***Phần ba* – LỊCH SỬ VIỆT NAM (1858 – 1918)**

Ở phần này, HS được cung cấp những kiến thức về lịch sử dân tộc từ khi thực dân Pháp mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam cho đến khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc, thực dân Pháp chuẩn bị khai thác thuộc địa lần thứ hai.

Phần này nối tiếp nội dung lịch sử dân tộc đã học ở lớp 10 và là cơ sở cho việc tiếp nhận kiến thức lịch sử dân tộc của HS ở giai đoạn sau.

1. Về kiến thức

Tập trung vào 2 chủ điểm lớn :

– Việt Nam từ năm 1858 đến cuối thế kỉ XIX : sự xâm lược của thực dân Pháp, ách thống trị, bóc lột tàn bạo của chúng ở Việt Nam ; thái độ của triều đình Huế và phong trào kháng Pháp của nhân dân ta trong những năm 1858 – 1884 ; phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa nông dân Yên Thế (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX).

– Việt Nam trong gần 2 thập niên đầu thế kỉ XX, với các kiến thức cơ bản về cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, phong trào vận động giải phóng dân tộc trước Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914), phong trào dân tộc trong những năm 1914 – 1918.

2. Về kĩ năng

– Nâng cao khả năng sưu tầm, nắm vững tài liệu, biết phân tích, khái quát, rút ra kết luận về các sự kiện đang học.

– Tăng cường kĩ năng thực hành bộ môn, hoàn thành tốt việc kiểm tra và đánh giá.

3. Về thái độ

– Bồi dưỡng lòng yêu nước, ý chí quyết tâm chiến đấu trong cuộc đấu tranh chống xâm lược, giải phóng dân tộc.

– Tin tưởng vào sức mạnh của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc.

– Thể hiện lòng biết ơn đối với những anh hùng, chiến sĩ yêu nước, thể hiện quyết tâm chiến đấu trước kẻ thù và noi gương tổ tiên trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Về lịch sử địa phương, GV nên chọn một vài sự kiện lớn, tiêu biểu, tương ứng với nội dung lịch sử dân tộc thời kì này, hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu, tự học tập, tìm hiểu ; kết hợp học tập nội khoá với hoạt động ngoại khoá ; tổ chức các hình thức học tập có hiệu quả như : bài học tại thực địa, tại nhà bảo tàng, tham quan di tích lịch sử.

Như đã trình bày ở trên, chương trình Lịch sử lớp 11 (chương trình cơ bản) gồm ba phần, song không tách biệt với nhau ; cho nên, cần tìm hiểu tính thống nhất, mối quan hệ chặt chẽ giữa các giai đoạn phát triển của xã hội loài người cũng như mối liên hệ hữu cơ giữa lịch sử dân tộc và lịch sử thế giới, giữa lịch sử địa phương và lịch sử dân tộc.

II – VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC VÀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH

Cần thể hiện phương pháp dạy học bộ môn phù hợp với đặc trưng nhận thức lịch sử của HS ; giúp HS từ nắm vững sự kiện cơ bản đến hiểu sâu sắc nội dung, tính chất của sự kiện ; khắc phục các biểu hiện sai lầm thường gặp như : chất đống tài liệu hoặc suy diễn chủ quan, công thức, giáo điều.

Tăng cường tính thực hành của bộ môn để giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản, tạo biểu tượng cụ thể, có hình ảnh chính xác về quá khứ, hiểu biết sâu sắc lịch sử, biết vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống hiện tại.

Chú trọng việc kiểm tra, đánh giá với các hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với nội dung, đặc trưng bộ môn, khắc phục quan niệm sai lầm cho rằng : trong học tập Lịch sử không có hoặc không cần bài tập thực hành mà chỉ cần ghi nhớ sự kiện.

Việc kiểm tra, đánh giá cần được tiến hành thường xuyên, linh hoạt ; phát triển dần các hình thức kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao trình độ nhận thức của HS.

Các tiêu chí đánh giá (đáp án, thang điểm) cần được chuẩn bị cụ thể, rõ ràng ; cần tạo điều kiện để HS tham gia đánh giá kết quả học tập của các HS khác trong nhóm, trong lớp và tự đánh giá bản thân.

Yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học Lịch sử ở trường phổ thông nói chung và dạy học Lịch sử lớp 11 theo chương trình cơ bản nói riêng, phải hoàn chỉnh kiến thức đã học ở THCS nhằm khơi dậy hứng thú, năng lực học tập của HS, góp phần định hướng cho các em trong việc lựa chọn ngành nghề sau này. Cần chú trọng phát huy tính tích cực của HS, lấy sự phấn đấu dạy tốt của GV để làm gương, giúp cho HS có những nhận thức đúng và sự say mê, hứng thú trong học tập.

Những điều trình bày trong phần *Những vấn đề chung* sẽ được thể hiện chi tiết ở phần *Hướng dẫn cụ thể* qua các bài của chương trình Lịch sử lớp 11.